

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/4/1986 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Tân Y, xã Hồng Thái Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà D (Không xác định lai lịch cụ thể), có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Ngày 02/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép cháy ma túy, đến ngày 07/02/2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; tiền sự: Không; bị bắt ngày 09/6/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Mạnh K, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 5, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 09/6/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ

3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện bắt quả tang Vũ Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của L 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của L 290.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung E51 gắn sim số 0971.882.509; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 16S1-0046.

Bản kết luận giám định số: 702/KLGD ngày 14/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,161gam (không phẩy một sáu một gam).

Quá trình điều tra Vũ Văn L khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2020, L gọi điện thoại cho Dương Mạnh K nhờ chở đi tìm xe máy, trên đường đi do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bảo anh Khá chở đến nhà Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C) ở tổ 3, khu H, phường P, nhưng không nói mục đích làm gì. Đến nơi, K dừng xe trước cổng còn L đi vào nhà gặp và hỏi mua của T 200.000đ ma túy, T đưa cho L 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, L cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi ra bảo K chở về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSUB ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Vũ Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Vũ Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 702/LKGĐ; đề nghị trả lại bị cáo số tiền 290.000đ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 20 giờ 15 phút ngày 09/6/2020 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồ 21 giờ 35 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Mạnh K; những người chứng kiến anh Nguyễn Cao T và anh Nguyễn Văn T; phù hợp với Kết luận giám định số: 702/KLGD ngày 14/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,161gam (không phải một sáu một gam).

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5)cm là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,161gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồ 20 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại tổ 3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSUB ngày 08/9/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản

thân, thường xuyên sử dụng ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 702/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 290.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 16S1-0046 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Dương Mạnh K, Cơ quan điều tra đã trả lại anh K, còn 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung E51 gắn sim số 0971.882.509 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo (gia đình bị cáo đã nhận) trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T bán ma túy cho L, quá trình điều tra không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Dương Mạnh K chở L đi nhưng không biết việc L mua ma túy để sử dụng nên không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 702/KLGD;

Trả lại bị cáo Vũ Văn L 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 11/9/2020.

Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam